TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI Bản án số: 45/2021/HSST Ngày 02 - 4 - 2021	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia, ông Võ Thế Sang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Thượng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Hữu Huỳnh là Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1997, nơi sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú tại ấp 7, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân Tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; con ông Trần Trung H, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/8/2020 Công an xã Phú Thịnh, Tân Phú, Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.500.000 đồng; bị tạm giữ từ ngày 06/12/2020.

- Bị hại:

Ông Lộc Thừng T, sinh năm 1988 (nơi cư trú tại ấp 5, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai);

Bà Hồ Thị Cẩm V, sinh năm 1990 (nơi cư trú tại ấp 5, xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1967 (nơi cư trú tại ấp 7, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

- Người làm chứng: Ông Hồ Như C, sinh năm 1990 (nơi cư trú tại ấp 2, xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H là người nghiện ma túy, đang có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, khoảng 13 giờ ngày 06/12/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 60P2- 4574 (tài sản của ông Trần Trung H là cha của bị cáo), mang theo 01 con dao thái lan, 01 bao tải để trộm cắp tài sản. Đến khu vực ấp 5, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai có vườn mít của bị hại T, thấy không có người quản lý tài sản nên bị cáo dừng xe trèo qua hàng rào vào vườn mít, dùng dao cắt 03 qủa mít thái

đem ra xe mô tô để chở đi thì bị bắt qủa tang. Tại bản kết luận định giá tài sản số 70/ KLHĐĐGTS ngày 11/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú xác định 03 qủa mít thái trị giá 273.000 đồng.

Qúa trình điều tra vụ án, bị cáo khai: Khoảng 12 giờ ngày 16/11/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 60M8- 8571 (xe của bị cáo tự mua), mang theo 01 con dao thái lan, 01 giỏ xách để trộm cắp tài sản; đến khu vực ấp 5, Phú Lập, Tân Phú, Đồng Nai có vườn bưởi của bị hại V không có người trông coi tài sản nên bị cáo dừng xe, vào vườn bưởi cắt 12 qủa bưởi đưa bưởi ra tới xe thì bị phát hiện bị bắt qủa tang. Tại bản kết luận định giá tài sản số 69/ KLHĐĐGTS ngày 11/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú xác định 12 qủa bưởi trị giá 750.000 đồng (bút lục từ 26 đến 70; 79; 84; từ 86 đến 105).

Vật chứng thu giữ:

01 xe mô tô biển số 60P2- 4574 và 03 qủa mít thái, 12 qủa bưởi đã trả lại chủ sở hữu tài sản;

02 con dao thái lan, 01 xe mô tô biển số 60M8-8571, 01 giỏ xách (đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 26/CT-VKSTP-ĐN ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội như sau:

Ý kiến của bị cáo trình bày có trộm tài sản của các bị hại, lời khai của bị cáo phù hợp chứng cứ vụ án. Hành vi của bị cáo nguy hiểm trong xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Xét bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cần áp dụng hình phạt tù để giáo dục bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo phạm tội "trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 10 tháng tù đến 01 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét. Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 60M8-8571 là phương tiện dùng vào việc phạm tội và tịch thu tiêu hủy 02 dao thái lan, 01 giỏ xách đã dùng để phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo trình bày ý kiến: Nội dung bản cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh

Đồng Nai thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đến nay, người tham gia tố tụng trong vụ án không có khiếu nại. Hoạt động tiến hành tố tụng của Công an huyện Tân Phú và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú phù hợp pháp luật.

Người làm chứng, bị hại, đương sự trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, có thể công bố lời khai của họ để tranh tụng nên không ảnh hưởng hoạt động xét xử. Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên, quyết định xét xử vụ án vắng những người này là phù hợp các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo không bổ sung tài liệu chứng cứ, chỉ trình bày ý kiến về hành vi thực hiện tội phạm, không có ý kiến tranh luận. Ý kiến trình bày của bị cáo phù hợp với ý kiến của bị hại, vật chứng vụ án, kết luận định giá tài sản. Các chứng cứ này chứng minh bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cáo trạng truy tố bị cáo đúng quy định của luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức để nhận biết hành vi vi phạm pháp luật, do không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy nên thường thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo nguy hiểm trong xã hội, vụ án xảy ra góp phần làm ảnh hưởng xấu đến tình tình an ninh trật tự xã hội tại địa phương, là người đang có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Khi nghị án Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất ý kiến, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm minh tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo tại phiên tòa là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong vụ án này, bị cáo trộm cắp tài sản 02 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án, xử lý hành vi phạm tội của bị cáo để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội.

[3]. Giải quyết về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản mà bị cáo trộm cắp và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp Điều 158 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về xử lý vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 60M8-8571 kèm giấy đăng ký xe là tài sản của bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước; bị cáo đã dùng 02 dao thái lan, 01 giỏ xách để thực hiện hành vi phạm tội (vật chứng này) không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy; các vật chứng khác Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã quyết định trả lại người quản lý tài sản hợp pháp (người có quyền sở hữu tài sản) là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 1 điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Về chi phí tố tụng: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[6] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp chứng cứ vụ án và quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 158 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Nguyễn Văn H 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 12 năm 2020.

Về trách nhiệm dân sự: Đến nay các bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 60M8-8571 kèm giấy đăng ký xe và tịch thu tiêu hủy 02 (hai) dao thái lan, 01 (một) giỏ xách (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã nhận vật chứng của Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai chuyển đến ngày 03 tháng 3 năm 2021).

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về trách nhiệm thi hành án dân sự: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án) mà bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất đối với tài sản còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại, đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Tân Phú (2);
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cư trú của bị cáo
{để thay thông báo kết quả xét xử};
- Lưu: Vụ án, lưu trữ cơ quan, Thi hành án hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Kim Đính